TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/DS-ST
Ngày: 19/7/2022
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Cao Minh Sơn.

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2021/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2022, Thông báo về việc dời ngày xét xử vụ án số 333/TB-TA ngày 27/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-DS ngày 21/6/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L**

Trụ sở: Số 210 đường T, phường TT, Quận H, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh P, giám đốc chi nhánh Trà Vinh, là người đại diện theo ủy quyền (Theo văn bản ủy quyền số 337/2020/QĐ-HĐQT, ngày 23/4/2020). Ủy quyền lại cho Phan Dương Minh T, là chuyên viên xử lý nợ, tham gia tố tụng (theo văn bản ủy quyền số 441 ngày 09/11/2021).

Địa chỉ: Số 272A đường N, khóm S, phường B, thành phố T, tỉnh TV.

- *Bị đơn:* Bà **Thiều Huỳnh C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Dương Minh T là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Vào ngày 12/02/2018 Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L – Chi nhánh T (gọi tắt là Ngân hàng) với bà Thiều Huỳnh C có ký hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602018634 với nội dung Ngân hàng đồng ý cho bà Thiều Huỳnh C vay số tiền vay gốc hạn mức là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), mục đích vay để tiêu dùng (mua sắm đồ dùng gia dụng...), thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 13/02/2018 đến hết ngày 12/02/2019. Thỏa thuận nợ gốc trả hàng tháng trong 12

tháng, nợ lãi được trả hàng tháng theo kỳ gốc. Lãi suất vay được thỏa thuận theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân là 12%/năm, được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Sau khi ký hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng đã giải ngân cho bà Thiều Huỳnh C nhận đủ số tiền vay 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HĐTD8602018634 có bà Thiều Huỳnh C ký tên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 02/12/2019 đến nay thì bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, không trả nợ đúng thỏa thuận đã giao kết. Tính đến ngày 19/7/2022 thì bà Thiều Huỳnh C còn nợ lại Ngân hàng tổng cộng lãi và gốc theo hợp đồng tín dụng nêu trên với số tiền là 19.372.725 đồng (trong đó: nợ gốc là 11.946.957 đồng, nợ lãi trong hạn là 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.425.768 đồng). Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với bà Thiều Huỳnh C về việc yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Thiều Huỳnh C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện Liên Việt (LienVietPostBank) tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/7/2022 là: 19.372.725 đồng. Đồng thời yêu cầu tiếp tục trả lãi phát sinh đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án phía bị đơn bà Thiều Huỳnh C đều vắng mặt các lần triệu tập của Tòa án nên không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và buộc bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa hôm nay: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt. Bị đơn bà Thiều Huỳnh C có ký kết hợp đồng tín dụng số: HĐTD8602018634 ngày 12/02/2018 với nguyên đơn, hợp đồng được lập thành văn bản và bà Thiều Huỳnh C đã cung cấp địa chỉ cụ thể ghi trong hợp đồng là khóm M, phường N, thành phố T, tỉnh TV. Tại thời điểm giao kết hợp đồng, bà C đang là cán bộ công tác tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố T. Mặc dù hiện nay, bà C không có mặt tại địa chỉ ghi trong hợp đồng, đồng thời đã thôi việc, nhưng bà C không thông báo với nguyên đơn về việc thay đổi địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc mới nên xem như bà C cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú, làm việc của các đương sự ghi trong hợp đồng là đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Thiều Huỳnh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn. Căn cứ Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhận thấy: Bà Thiều Huỳnh Châu có giao kết với Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L – Chi nhánh T hợp đồng

tín dụng số: HĐTD8602018634 ngày 12/02/2018. Theo hợp đồng, Ngân hàng đã đồng ý giải ngân cho bà Thiều Huỳnh C vay với số tiền vay gốc hạn mức là 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*), mục đích vay để tiêu dùng (mua sắm đồ dùng gia dụng...), thời hạn vay là 12 tháng tính từ ngày 13/02/2018 đến hết ngày 12/02/2019. Thỏa thuận nợ gốc trả hàng tháng trong 12 tháng, nợ lãi được trả hàng tháng theo kỳ gốc. Lãi suất vay được thỏa thuận theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân là 12%/năm, được đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật và được điều chỉnh định kỳ theo quy định của Ngân hàng. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Bà C đã nhận đủ số tiền vay do Ngân hàng giải ngân theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HĐTD8602018634 có bà Thiều Huỳnh C ký tên. Nhận thấy các thỏa thuận trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, hợp đồng tín dụng các bên giao kết là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Ngân hàng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ lãi, nợ gốc đúng hạn như thỏa thuận trong hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở cũng như đã làm việc với bà C về việc yêu cầu bà thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay nghĩa vụ vẫn chưa được thực hiện. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Thiều Huỳnh C có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 19/7/2022 là: 19.372.725 đồng (trong đó: nợ gốc là 11.946.957 đồng, nợ lãi trong hạn là 0 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.425.768 đồng). Đồng thời yêu cầu bà Thiều Huỳnh C tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Các yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 292; 344; 345; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án, không có nội dung trình bày ý kiến, cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; Điều 177; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 292; 344; 345; 357; 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L.

Buộc bà Thiều Huỳnh C có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L tổng số tiền vay gốc và lãi còn nợ của Hợp đồng tín dụng HĐTD8602018634 ngày 12/02/2018 tính đến ngày 19/7/2022 là: 19.372.725 đồng (*mười chín triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn, bảy trăm hai mươi lăm đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc là 11.946.957 đồng (*mười một triệu, chín trăm bốn mươi sáu ngàn, chín trăm năm mươi bảy đồng*), tiền nợ lãi trong hạn là 0 đồng (*không đồng*), tiền nợ lãi quá hạn là 7.425.768 đồng (*bảy triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, bảy trăm sáu mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 20/7/2022 cho đến khi thi hành án xong, bà Thiều Huỳnh C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng HĐTD8602018634 ngày 12/02/2018 nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số HĐTD8602018634 ngày 12/02/2018 các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Thiều Huỳnh C phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Thiều Huỳnh C phải chịu số tiền án phí là 597.347 đồng (*năm trăm chín mươi bảy ngàn, ba trăm bốn mươi bảy đồng*). Nguyên đơn không phải chịu án phí nên hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần bưu điện L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 444.000 đồng *(Bốn trăm bốn mươi bốn ngàn đồng)* theo lai thu số 0007376 ngày 26/10/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố T.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu Trang